

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2022/TLST - HNGĐ ngày 10/5/2022 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:** Anh **BÙI VĂN Đ** - sinh năm 1985

HKTT và nơi cư trú: số 199 xóm C - thôn Tr - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị **LÊ THỊ L** - sinh năm 1986

HKTT và nơi cư trú: số 199 xóm C - thôn Tr - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/5/2022.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Bùi Văn Đ và chị Lê Thị L có 02 con chung là Bùi Yến N - sinh ngày 12/12/2006 và Bùi Quang A - sinh ngày 27/10/2010. Anh Đ và chị L thỏa thuận giao cháu N và cháu Quang A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi anh Đ có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh Đ và chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**3.** Về án phí: anh Bùi Văn Đ tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 62525 ngày 10/5/2022). Anh Đ được hoàn trả lại 150.000đ.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay./.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;